

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 128/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 661/TTr-SNV ngày 20 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, triển khai thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số

31/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ

1. Công trình ghi công liệt sĩ được quy định tại Điều 41 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14.

2. Mộ liệt sĩ được quy định tại Điều 42 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ

1. Các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quản lý thống nhất theo quy định tại Điều 43 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 và Điều 151, Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Tên công trình ghi công liệt sĩ gắn với tên địa danh cũ đã sử dụng trước khi hợp nhất tỉnh.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ, MỘ LIỆT SĨ

Điều 4. Trách nhiệm quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý công trình ghi công liệt sĩ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 5. Nội dung quản lý Nghĩa trang liệt sĩ

1. Lập sơ đồ nghĩa trang và vị trí mộ, quản lý hồ sơ mộ liệt sĩ, lập danh sách quản lý mộ, cập nhật thông tin trong danh sách quản lý mộ theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Xây dựng nội quy thăm viếng. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc phần mộ liệt sĩ, khuôn viên, cây cảnh và các công trình khác của nghĩa trang liệt sĩ, bảo đảm luôn trang nghiêm và sạch đẹp.

3. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nghĩa trang liệt sĩ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng nghĩa trang liệt sĩ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

4. Tổ chức lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; tổ chức lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ do các đơn vị tìm kiếm quy tập trong nước theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP; tổ chức an táng hài cốt liệt sĩ đối với trường hợp hài cốt liệt sĩ được di chuyển theo nguyện vọng của thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

5. Phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, đề nghị giải quyết những trường hợp thân nhân gia đình có hài cốt liệt sĩ đang quản lý tại nghĩa trang liệt sĩ có nguyện vọng cất bốc, di dời mộ liệt sĩ theo quy định tại mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

6. Tổ chức đón tiếp, hướng dẫn thân nhân liệt sĩ, Nhân dân đến thăm viếng; phục vụ lễ viếng theo quy định. Xác nhận vào giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ theo quy định.

7. Huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp để xây dựng tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa nghĩa trang liệt sĩ

Điều 6. Nội dung quản lý đền thờ liệt sĩ, đài tưởng niệm liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ.

1. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh và các hạng mục khác của các công trình tưởng niệm liệt sĩ, ghi tên liệt sĩ, bảo đảm luôn sạch đẹp và trang nghiêm.

2. Đón tiếp và hướng dẫn các tổ chức và Nhân dân đến thăm viếng.

3. Phục vụ chu đáo lễ viếng tưởng niệm liệt sĩ theo nội quy, quy định.

4. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí cải tạo, nâng cấp đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều

152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ.

5. Huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp để xây dựng tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa các hạng mục của công trình.

Điều 7. Nội dung quản lý mộ liệt sĩ

1. Mộ liệt sĩ đang an táng trong nghĩa trang liệt sĩ được quản lý theo sơ đồ mộ chí. Bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ nơi an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên có trách nhiệm lập danh sách quản lý mộ liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ để lưu và gửi Sở Nội vụ; trường hợp nghĩa trang không có bộ phận quản lý nghĩa trang thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quản lý nghĩa trang có trách nhiệm thực hiện.

2. Mộ liệt sĩ phải được quản lý, sửa chữa, tu bổ, thường xuyên chăm sóc.

3. Mộ liệt sĩ trong cùng một nghĩa trang liệt sĩ được xây dựng thống nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 152 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

4. Đối với mộ liệt sĩ sau khi di chuyển hài cốt phải sửa chữa lại vỏ mộ, trên bia mộ khắc thêm dòng chữ “Hài cốt liệt sĩ đã di chuyển” ở phía dưới cùng; trong danh sách quản lý phải ghi rõ hài cốt đã di chuyển về quê quán; lập biên bản bàn giao hài cốt cho thân nhân liệt sĩ và lưu giữ hồ sơ di chuyển theo quy định. Trong danh sách quản lý phải ghi rõ thông tin người di chuyển hài cốt và địa phương nơi an táng hài cốt sau khi di chuyển.

Điều 8. Bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ, người chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ

1. Nghĩa trang liệt sĩ nơi an táng từ 500 mộ trở lên thì có bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ. Bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này. Trường hợp nghĩa trang liệt sĩ không có bộ phận quản lý nghĩa trang thì UBND cấp xã nơi quản lý nghĩa trang có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

2. Số người làm việc tại Bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ, số người chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ thực hiện theo quy định tại Điều 136 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP.

3. Chính sách đối với bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ, người chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ thực hiện theo quy định tại Điều 137 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Nội vụ

1. Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Quy chế này; theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện Quy chế.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

4. Hướng dẫn tuyển dụng, sử dụng, quản lý người làm việc tại nghĩa trang liệt sĩ.

5. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã về kỹ năng quản lý, nghiệp vụ lưu trữ hồ sơ thông tin mộ liệt sĩ.

Điều 10. Các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Tài chính: Hằng năm trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, xây dựng và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ theo phân cấp ngân sách hiện hành. Tham mưu phân bổ kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương theo quy định.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tăng cường công tác tuyên truyền đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” cho thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chủ trì tham mưu tổ chức thấp nền tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn vào hồi 20 giờ ngày 26 tháng 7 hằng năm theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 35 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” cho thế hệ trẻ; tổ chức cho các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chăm sóc các nghĩa trang liệt sĩ tại điểm d khoản 3 Điều 35 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

4. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, khai thác, sử dụng và chăm sóc công trình ghi công liệt sĩ.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ thông qua việc khai thác, sử dụng các công trình ghi công liệt sĩ.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Quy chế này, đồng thời ban hành nội quy, quy định cụ thể về quản lý, sử dụng công trình ghi công liệt sĩ và thăm viếng mộ liệt sĩ ở địa phương.

2. Quản lý quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và nông thôn để xây dựng các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ theo quy định; không để các tổ chức, cá nhân tự ý xây dựng các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn mà chưa được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP.

4. Hằng năm, xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách địa phương hoặc từ nguồn kinh phí hợp pháp khác để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc trách nhiệm quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền để được xem xét.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức vận động, huy động kinh phí, nguồn lực để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn.

6. Thường xuyên tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ, đảm bảo công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ được chăm sóc chu đáo, bền đẹp và trang nghiêm.

7. Lập danh sách theo dõi, quản lý các phần mộ liệt sĩ do gia đình quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã, cơ sở giáo dục trên địa bàn tổ chức thấp nển tri ân tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn vào hồi 20 giờ ngày 26 tháng 7 hằng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đến viếng, dâng hương, tham quan, sinh hoạt truyền thống tại các công trình ghi công liệt sĩ

1. Các tổ chức, cá nhân đến thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ, tham quan, sinh hoạt truyền thống tại công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải chấp hành đúng các nội quy, quy định của đơn vị quản lý công trình ghi công liệt sĩ và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản các công trình ghi công liệt sĩ; không tự ý lấp đặt, cải tạo, di dời, làm thay đổi thiết kế, kết cấu, mỹ quan các phần mộ liệt sĩ và các hạng mục của công trình ghi công liệt sĩ; không tự ý làm thay đổi thông tin trên bia mộ liệt sĩ.

Điều 13. Kinh phí đảm bảo xây dựng, nâng cấp, sửa chữa và quản lý các công trình ghi công liệt sĩ

Kinh phí tôn tạo, nâng cấp, sửa chữa, chăm sóc, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và Pháp lệnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Quản lý, sử dụng kinh phí công khai, minh bạch, đúng quy định.

Điều 14. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ hoặc có những đóng góp ủng hộ kinh phí tiêu biểu vào đầu tư, tu bổ, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ được các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ hoặc biết nhưng không ngăn chặn, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì thực hiện theo hướng dẫn của các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63/2026/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	TÊN CÔNG TRÌNH GHI CÔNG LIỆT SĨ	ĐỊA CHỈ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
I	Nghĩa trang liệt sĩ		
1	Nghĩa trang liệt sĩ Đắk Lắk	Đường Võ Thị Sáu, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	Sở Nội vụ
2	Nghĩa trang liệt sĩ Phú Yên	Đường 27/7, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	
3	Nghĩa trang liệt sĩ Krông Pắc	Thôn Phước An 9, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Pắc
4	Nghĩa trang liệt sĩ Ea Kar	Thôn Chư Cúc, xã Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Kar
5	Nghĩa trang liệt sĩ M'Drắk	Thôn Tân Lập, xã Cư M'ta, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư M'ta
6	Nghĩa trang liệt sĩ Krông Năng	Thôn 3, xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Năng
7	Nghĩa trang liệt sĩ Buôn Hồ	TDP Đạt Hiếu 1, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Buôn Hồ
8	Nghĩa trang liệt sĩ Ea H'leo	Thôn 12, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Drăng
9	Nghĩa trang liệt sĩ Cư M'gar	Thôn Tiến Thành, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Quảng Phú
10	Nghĩa trang liệt sĩ Buôn Đôn	Thôn 14, xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Wer
11	Nghĩa trang liệt sĩ Ea Súp	Thôn 12, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Súp
12	Nghĩa trang liệt sĩ Krông Ana	Thôn Quỳnh Tân 1, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Ana

13	Nghĩa trang liệt sĩ Krông Bông	Thôn 7, xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Bông
14	Nghĩa trang liệt sĩ Lắc	Thôn Đoàn Kết, xã Liên Sơn Lắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Liên Sơn Lắc
15	Nghĩa trang liệt sĩ An Chấn	Thôn Mỹ Quang Nam, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tuy An Nam
16	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Lộc	Thôn Diêm Trường, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Lộc
17	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Thọ 2	Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Thọ
18	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Quang 1	Thôn Kỳ Lộ, xã Phú Mỡ, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Phú Mỡ
19	Nghĩa trang liệt sĩ Tuy An	Thôn Phước Lương, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ô Loan
20	Nghĩa trang liệt sĩ An Hòa Hải	Thôn Tân An, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	
21	Nghĩa trang liệt sĩ Sông Hinh	Thôn 3, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Sông Hinh
22	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Cảnh	Thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Cảnh
23	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Thịnh	Tổ dân phố Phú Dương, P. Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Sông Cầu
24	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Yên	Tổ dân phố Phước Lý, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	
25	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Lãnh
26	Nghĩa trang liệt sĩ Đa Lộc	Thôn 3, xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk	
27	Nghĩa trang liệt sĩ Sơn Hòa	thôn Trung Hoà, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Sơn Hoà
28	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Đài	Khu phố Phương Phú, phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Xuân Đài
29	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Phước	Thôn Phước Hòa, xã Xuân Phước, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Phước
30	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Quang 3	Thôn Phước Lộc, xã Xuân Phước, tỉnh Đắk Lắk	

31	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Quang 2	Thôn Triêm Đức, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Đồng Xuân
32	Nghĩa trang liệt sĩ La Hai	Thôn Long Bình, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	
33	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Sơn Bắc	Thôn Tân Bình, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	
34	Nghĩa trang liệt sĩ Xuân Sơn Nam	Tân Vinh, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	
II	Nhà bia ghi tên liệt sĩ		
1	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Nam Tiến	Đường Lê Duẩn, P. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh
2	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đồn Biên Phòng 739	Xã Ia Rvê, tỉnh Đắk Lắk	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
3	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đồn Biên Phòng 735	Xã Ia Lốp, tỉnh Đắk Lắk	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
4	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đồn Biên Phòng 743	Xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
5	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đăk Phoi	Buôn Jie Yuk, xã Đăk Phoi, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Đăk Phoi
6	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Ktur	Tôn 8A, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Ktur
7	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Vụ Bồn	Xã Vụ Bồn, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Vụ Bồn
8	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Tân Tiến	Thôn 3, xã Tân Tiến, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tân tiến
9	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Thành Nhất	Số 420 Phan Bội Châu, TDP 2, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Thành Nhất
10	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Kao	Phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Ea Kao
11	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Răl	Xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Drăng
12	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Sol	Thôn 3, xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Hiao

13	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Hiao	Buôn Hiao 2, xã Ea Hiao, tỉnh Đắk Lắk	
14	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Phong	Buôn Blăk, xã Cư Pui, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư Pui
15	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Drăm	Buôn Ngô A, xã Cư Pui, tỉnh Đắk Lắk	
16	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Pui	Xã Cư Pui, tỉnh Đắk Lắk	
17	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Yang Mao	Xã Yang Mao, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Yang Mao
18	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Krông Bông	Xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Bông
19	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Lễ	Xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	
20	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Khuê Ngọc Điền	Xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	
21	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Sơn	Xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Hòa Sơn
22	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Kty	Thôn 5, xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Dang Kang
23	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Dang Kang	Buôn Cư Enun B, xã Dang Kang, tỉnh Đắk Lắk	
24	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Krông Nô	Xã Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Nô
25	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Tam	Thôn Giang Thịnh, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tam Giang
26	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Tam Giang	Thôn Tam Lập, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk	
27	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Dliê Ya	Xã Dliê Ya, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Dliê Ya
28	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Nuôl	Buôn Knia 3, xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Nuôl
29	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Tiến	Thôn 1B, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Pắc
30	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa An	Buôn Kmrong, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	

31	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Kly	Thôn 14, xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Kly
32	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Quảng Phú	Thôn Phú Tân, xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Quảng Phú
33	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Nam Ka	Buôn Krái, xã Nam Ka, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Nam Ka
34	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Pong	Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư Pong
35	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Né	Xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk	
36	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Bao	Phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Cư Bao
37	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Knuéc	Xã Ea Knuéc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Knuéc
38	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa An	Xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Pắc
39	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Phê	Xã Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Phê
40	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cư Bông	Thôn 20, xã Cư Yang, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư Yang
41	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Ô	Xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Ô
42	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Krông Jing	Xã M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã M'Drăk
43	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Súp	Buôn C, xã Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Súp
44	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Bung	Xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Bung
45	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Rók	Xã Ea Rók, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Rók
46	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Krông Na	Xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Buôn Đôn
47	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Bar	Xã Ea Nuôl, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Nuôl
48	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Băng Adrênh	Xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Dur Kmăl

49	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Dur Kmăl	Xã Dur Kmăl, tỉnh Đắk Lắk	
50	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Dray Sáp	Xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Na
51	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Na	Xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk	
52	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Ning	Thôn 8, xã Ea Ning, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Ning
53	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Vinh	Khu phố 2, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Đông Hòa
54	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Xuân Tây	Khu phố Thạch Chảm, phường Đông Hòa, Đắk Lắk	
55	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Tân Đông	Khu phố Vĩnh Xuân, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
56	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Lộc	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Lộc
57	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Hải	Thôn 3, xã Xuân Lộc, tỉnh Đắk Lắk	
58	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Cảnh	Thôn Hòa Phú, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Cảnh
59	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Bình	Thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh, tỉnh Đắk Lắk	
60	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Đồng	Thôn Phú Diên Ngoại, xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Hòa Thịnh
61	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Quang 2	Thôn Triêm Đức, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Đồng Xuân
62	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Đài	Khu phố Mỹ Thành, phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Xuân Đài
63	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Lâm	Buôn Bưng A, xã Ea Ly, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Ly
64	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Mỹ	Thôn Phú Long, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tuy An Nam
65	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Thọ	Thôn Phú Cần, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk	
66	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Quang Bắc	Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Phú Hòa 2

67	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Trị	Thôn Phụng Tường 1, xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	
68	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Quang Nam	Thôn Quang Hưng, xã Phú Hòa 2, tỉnh Đắk Lắk	
69	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Phong	Thôn Mỹ Thạnh Nam, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tây Hòa
70	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Xuân	Thôn Lương Sơn, xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Vân Hòa
71	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Long	Thôn Phong Hậu, xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
72	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Định	Thôn Hòa Bình, xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
73	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phường 9	KP Ninh Tinh 3, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Bình Kiến
74	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Bình Kiến	KP Liên Trì 1, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	
75	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Thượng Phú	KP Thượng Phú, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	
76	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Kiến	KP Xuân Hòa, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	
77	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Phú	KP Xuân Dục, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk	
78	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Eacharang	Thôn Kiến Thiết, xã Suối Trai, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Suối Trai
79	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Suối Trai	Thôn Xây Dựng, xã Suối Trai, tỉnh Đắk Lắk	
80	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Krông Pa	Thôn Phú Sơn, xã Suối Trai, tỉnh Đắk Lắk	
81	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Ninh Đông	Thôn Phú Hội, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tuy An Đông
82	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk	
83	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Thạch	Thôn Hội Tín, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk	
84	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Bá	Buôn ken, xã Ea Bá, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Bá

85	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Bar	Buôn Thứ, xã Ea Bá, tỉnh Đắk Lắk	
86	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Lâm	Thôn Bình Nông, xã Xuân Thọ, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Xuân Thọ
87	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Thọ 1	Thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ, tỉnh Đắk Lắk	
88	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Giang	Thôn Vạn Giang, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Đức Bình
89	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đức Bình Tây	Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	
90	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Đức Bình Đông	Thôn Chí Thán xã Đức Bình, tỉnh Đắk Lắk	
91	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phước Tân	Thôn Ma Y, xã Tây Sơn, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tây Sơn
92	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Cà Lúi	Thôn Ma Đĩa, xã Tây Sơn, tỉnh Đắk Lắk	
93	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Hội	Thôn Tân Hội, xã Tây Sơn, tỉnh Đắk Lắk	
94	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Hiệp Nam	Khu phố Đa Ngư, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Hòa Hiệp
95	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Hiệp Bắc	Khu phố Mỹ Hòa, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	
96	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Hiệp Trung	Khu phố Phú Hiệp 2, phường Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	
97	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Củng Sơn	Thôn Tây Hòa, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Sơn Hòa
98	Nhà Bia ghi tên Liệt sĩ Sơn Hà	Thôn Ngân Điền, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
99	Nhà Bia ghi tên Liệt sĩ Suối Bạc	Thôn Tân Phú, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
100	Nhà Bia ghi tên Liệt sĩ Sơn Phước	Thôn Tân Hòa, xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
101	Nhà bia ghi tên Liệt sĩ Hòa Mỹ Đông	Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Hòa Mỹ
102	Nhà bia ghi tên Liệt sĩ Hòa Mỹ Tây	Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk	

103	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa An	KP Ân Niên, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Tuy Hòa
104	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Bình Ngọc	KP Ngọc Lăng, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
105	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Hải	Thôn Đồng Nổ, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ô Loan
106	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Cư	Thôn Phú Tân 2, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	
107	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sông Hinh	Thôn EaNgao, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Sông Hinh
108	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Bia	Buôn Krông xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk	
109	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Ea Trol	Buôn Bàu xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk	
110	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hai Riêng	Thôn 5, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk	
111	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phú Thứ	Thôn Phú Thứ, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tây Hòa
112	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Định	Thôn Định Trung 2, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tuy An Bắc
113	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Dân	Thôn Bình Chính, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk	
114	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Xuân Đông	Thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Hòa Xuân
115	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Xuân Nam	Thôn Hảo Sơn Bắc, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	
116	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Tâm	Thôn Phước Long, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk	
117	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Quang 1	Thôn Kỳ Lộ, xã Phú Mỹ, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Phú Mỹ
118	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phú Hòa	Thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Phú Hòa 1
119	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Thắng	Thôn Mỹ Thành, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	
120	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Định Đông	Thôn Định Thành, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	

121	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phú Hòa	Thôn Định Thọ 2, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	
122	Nhà Bia ghi tên liệt sĩ Hòa Định Tây	Thôn Phú Sen Đông, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	
123	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Hội	Thôn Phong Hậu, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk	
124	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Bình 1	Thôn Phước Nông, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tây Hòa
125	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Tân Tây	Thôn Hội Cư, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk	
126	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Thành	Khu phố Lộc Đông, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Phú Yên
127	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Phú Thạnh	Khu phố Phú Thạnh 1 phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	
128	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Lĩnh	Thôn Phong Thái, xã Tuy An Tây, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Tuy An Tây
129	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Nghiệp	Thôn Trung Lương 1, xã Tuy An Tây, tỉnh Đắk Lắk	
130	Nhà bia ghi tên liệt sĩ An Xuân	Thôn Xuân Thành, xã Tuy An Tây, tỉnh Đắk Lắk	
131	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Phú	TDP Long Hải Nam, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Sông Cầu
132	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Yên	TDP Lệ Uyên Đông, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	
133	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Xuân Phương	TDP Trung Trinh, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk	
134	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Hòa Phú	Thôn Thạch Bàn, xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Sơn Thành
135	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Sơn Thành Đông	Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk	
136	Nhà bia ghi tên liệt sĩ Di tích lịch sử Đỉnh cao 519	Thôn Ea Pil, xã Cư Pao, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư Pao
III	Đài tưởng niệm liệt sĩ		

1	Đài tưởng niệm liệt sĩ Núi Nhạn	Khu phố 1, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đài tưởng niệm liệt sĩ Tân Thành	Đường Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Buôn Ma Thuột
3	Đài tưởng niệm liệt sĩ Ea Tiêu	Thôn 2A, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Ktur
4	Đài tưởng niệm liệt sĩ xã Dray Bhang	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhang, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Dray Bhang
5	Đài tưởng niệm liệt sĩ Cư Pong	Buôn Ea Druh, xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Cư Pong
6	Đài tưởng niệm liệt sĩ Quảng Điền	Thôn 2 Quảng Điền, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Ana
7	Đài tưởng niệm liệt sĩ Hòa Hiệp	Khu phố Phú Hiệp 2, xã Hòa Hiệp, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Hòa Hiệp
8	Đài tưởng niệm liệt sĩ Ea Trang	Xã Ea Trang, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Trang
9	Đài tưởng niệm liệt sĩ Bình Thuận	Phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Cư Bao
10	Đài tưởng niệm liệt sĩ Ea Bông	Xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Na
11	Đài tưởng niệm liệt sĩ Ea Răl	Xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Drăng
12	Đài tưởng niệm liệt sĩ An Lạc	Phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Buôn Hồ
13	Đài tưởng niệm liệt sĩ Hòa Tiến	Xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Krông Pắc
14	Đài tưởng niệm liệt sĩ Ea Kuăng	Xã Ea Phê, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ea Phê
15	Đài tưởng niệm liệt sĩ Mậu Thân 1968	Phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Tân Lập
16	Đài tưởng niệm liệt sĩ Đông Hòa	Khu phố 2, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Đông Hòa
17	Đài tưởng niệm liệt sĩ Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968	Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Tuy Hòa

18	Đài tưởng niệm liệt sĩ An Hiệp	Thôn Mỹ Phú 1, xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Ô Loan
19	Đài tưởng niệm liệt sĩ Đồng Xuân	Thôn Long Bình, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk	UBND xã Đồng Xuân
IV	Đền thờ liệt sĩ		
1	Đền thờ liệt sĩ Đắk Lắk	Đường Võ Thị Sáu, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	Sở Nội vụ
2	Đền thờ liệt sĩ Phú Yên	Khu phố Ninh Tịnh 5, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Tuy Hòa
3	Đền thờ liệt sĩ Kiên Cường	Tổ dân phố Kiên Cường, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Tân An
4	Đền thờ liệt sĩ Trung đoàn 25 tại Đèo Hà Lan năm 1973	Tổ dân phố 5, phường Cư Bao, tỉnh Đắk Lắk	UBND phường Cư Bao